

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nội vụ cấp tỉnh và cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại văn bản số 3874/SNV-VP ngày 01/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung (trong đó có 02 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã) và 15 TTHC cấp tỉnh bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nội vụ cấp tỉnh và cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 20 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

- Sửa đổi, bổ sung các Danh mục TTHC có số thứ tự 02 mục I, phần I Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 21/4/2025; số 01 mục A, phần I Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 và số 01 mục II, phần A Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bãi bỏ các Danh mục TTHC có số thứ tự: 02 mục I, phần I Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 08/10/2025; 01, 02, 03, 04, 05, mục II, phần I Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 12/01/2026; 01, 03, 04 mục II, phần I Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 21/4/2025; 01 mục I; 01, 02, 03, 04 mục II, phần B Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Báu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NỘI VỤ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG							
1	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với việc chấp thuận rút tiền ký quỹ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			- 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ.	chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		kinh doanh - Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.		
II LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC								
2	1.015021	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để	Không quy định	- Thông tư số 09/2026/TT-BNV ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định số 641/QĐ-BNV	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
				thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.		
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC							
1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện TTHC không phụ	Không quy định	- Thông tư số 09/2026/TT-BNV ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
				thuộc vào địa giới hành chính; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý
A	TTHC CẤP TỈNH		
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC		
1	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1.013733	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
II	LĨNH VỰC LƯU TRỮ		
1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	1.013934	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý
III	LĨNH VỰC VIỆC LÀM		
1	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002824	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002825	Như trên
3	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002826	Như trên
4	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002827	Như trên
5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	2.002828	Như trên
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG		
1	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2.000134	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
2	Xem xét, đánh giá điều kiện hoạt động của doanh nghiệp tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động		Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	1.005449	Nhu trên
4	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do	1.005450	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý
	các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).		
V	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG		
1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000479	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000448	Như trên
3	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000464	Như trên
4	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000436	Như trên